



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 03, Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM  
ĐT: (84.28)3940.1030 Fax: (84.28) 3940.0168  
Website : www.csg.com.vn

## QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG, THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

### Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn tiến hành bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được tiến hành theo những quy định sau đây:

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- KSV : Kiểm soát viên
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

### Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

### Điều 3. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:



1. Giới thiệu danh sách đề cử bổ sung, thay thế thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

#### **Điều 4. Ban kiểm phiếu Đại hội**

1. Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

a. Giới thiệu và phát phiếu bầu;

b. Tiến hành kiểm phiếu;

c. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, BKS**

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung, thay thế: 02 thành viên.

2. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung, thay thế: 01 thành viên.

3. Số lượng ứng viên HĐQT, KSV tối đa: Không hạn chế.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d. Không phải là người có quan hệ gia đình của: người quản lý công ty mẹ; người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ; Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý, điều hành khác của Công ty. Khái niệm người có quan hệ gia đình trong Điều lệ này được hiểu và áp dụng theo quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

4.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty khi Công ty niêm yết phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

4.3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

5. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý, điều hành khác của Công ty;

d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e. Không phải là người có quan hệ gia đình của: người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ; người quản lý, điều hành công ty mẹ; thành viên Ban kiểm soát công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại Công ty; người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty khác;

f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

**Điều 6. Quy định về hồ sơ tham gia đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS**

1. Giấy đề nghị đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);

2. Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);

3. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);

4. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

5. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;

6. Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

7. Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

#### **Điều 7. Danh sách ứng cử viên**

1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS.

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử**

1. Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Việc biểu quyết bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

4. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

#### **Điều 9. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

##### **1. Quy định chung:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người để bầu vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người để bầu vào HĐQT, BKS thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT, BKS.

##### **2. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:**

a. Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

+ Sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 06 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 07 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### **3. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:**

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

+ Sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 50% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;

+ Sở hữu từ 70% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu

thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử**

### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử:**

a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) được in thống nhất, phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

b. Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu HĐQT và BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử:**

Việc bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

a. Mỗi đại biểu có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

b. Đại biểu có quyền phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên. Với điều kiện số phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

c. Nếu không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng).

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

a. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

b. Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

## **Điều 11. Nguyên tắc Bỏ phiếu và Kiểm phiếu**

1. Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
3. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
4. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
6. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

## **Điều 12. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên**

1. Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu bổ sung, thay thế vào HĐQT là 02 (hai) ứng viên và trúng cử bầu bổ sung, thay thế vào Ban kiểm soát là 01 (một) ứng viên. Ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và số Kiểm soát viên cần bầu bổ sung, thay thế.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên cần bầu bổ sung thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
3. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng bầu bổ sung vào HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 (một) ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
4. Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, chủ tọa xin ý kiến ĐHCĐ quyết định việc bầu tiếp lần ba hoặc có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc khuyết KSV và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHCĐ tiếp theo.

## **Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

1. Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

2. Quy chế này gồm có 14 điều và có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Huỳnh Văn Cường**